

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Lí luận văn học

Mã số : 60.22.01.20

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-ĐHHV ngày 21/6/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)*

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Lí luận văn học.
 - + Tiếng Anh: Theory of Literature.
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60.22.01.20.
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ và năng lực chuyên môn sâu trong nghiên cứu, giảng dạy Ngữ văn; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề của thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Lí luận văn học; ứng dụng kết quả nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công tác; vững vàng về kiến thức nền tảng chuyên ngành để tiếp tục bậc học ở trình độ tiến sĩ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

* Kiến thức chung

- Xây dựng được thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa.
- Nắm vững những chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế.
- Thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày.
- Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy chế đào tạo.
- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành.
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc và nghiên cứu khoa học.

* Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức phổ quát về các vấn đề nền tảng của nghiên cứu văn học.
- Có kiến thức vận dụng lý thuyết vào những hiện tượng văn học cụ thể.

*** Kiến thức chuyên ngành**

- Có kiến thức chuyên sâu về các vấn đề lí luận văn học.
- Có kiến thức vận dụng lý thuyết vào những hiện tượng văn học cụ thể.

2.2.2. Về kĩ năng

*** Kỹ năng cứng**

- Có kĩ năng chuyên môn và phương pháp nghiên cứu lí luận văn học nói riêng và văn học nói chung.

- Có kĩ năng sư phạm, vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học lí luận văn học, thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy - học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông và dạy học lí luận văn học trong nhà trường Cao đẳng và Đại học.

- Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

*** Kỹ năng mềm**

- Có kĩ năng vận dụng, ứng dụng kiến thức vào các công việc cụ thể.
- Có kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng hợp tác, thuyết phục đồng nghiệp.
- Có kĩ năng giao tiếp xã hội mềm dẻo, hòa đồng, hiệu quả với đồng nghiệp.
- Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
- Kỹ năng tham gia phân tích và hoạch định chính sách cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

2.2.3. Về năng lực:

- Biết nêu và giải quyết vấn đề trong nghiên cứu, phê bình, sáng tác văn học một cách logic, hệ thống.

- Có khả năng hướng dẫn các khóa luận tốt nghiệp đại học, các đề tài nghiên cứu liên quan tới lĩnh vực Lí luận văn học; bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi môn văn cho các trường phổ thông.

- Biết ứng dụng các kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, phê bình văn học trong thực tiễn; cập nhật, tiếp thu, vận dụng các thành tựu mới nhất của nghiên cứu lí luận phê bình ở Việt Nam và trên thế giới vào học tập, nghiên cứu, giảng dạy.

- Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về lĩnh vực giáo dục, khoa học liên quan tới chuyên ngành, nâng cao khả năng làm việc độc lập sáng tạo; phân tích, đánh giá xu thế phát triển chương trình giáo dục của thế giới và Việt Nam theo các giai đoạn phát triển xã hội.

2.2.4. Về phẩm chất đạo đức:

*** Phẩm chất đạo đức cá nhân**

- Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm công dân; luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; trung thành với tổ quốc, với nhân dân.

*** Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp**

- Có thể thực hiện các nghiên cứu lí luận văn học theo những quan điểm tiên tiến và hiện đại trên thế giới, có thể so sánh, đối chiếu, nghiên cứu, phân tích những nguồn ảnh hưởng, tiếp thu, hoặc giao thoa giữa các nền văn học và từ đó có thể có những đề xuất cho nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học và sáng tác của Việt Nam.

- Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên và cán bộ nghiên cứu, yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp.
- Có tinh thần, thái độ, tác phong khoa học nghiêm túc.
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có khả năng ứng xử mềm dẻo, giao tiếp hiệu quả, thuyết phục; có khả năng làm việc theo nhóm, có tác phong khoa học theo những tiêu chuẩn của ngành, chuyên ngành.
- Có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội nói chung và của ngành đào tạo nói riêng.
- Có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội; khoa học, công nghệ của đất nước.

*** Phẩm chất đạo đức xã hội**

- Tham gia công tác xã hội, đoàn thể.
- Nhận và hoàn thành nhiệm vụ tập thể giao.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Môn thi cơ bản: Triết học
- Môn thi cơ sở: Lí luận văn học
- Môn thi ngoại ngữ: trắc nghiệm tiếng Anh, thời gian làm bài 120 phút.

3.2. Điều kiện dự thi

Về văn bằng: Cần phải có một trong các văn bằng sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng: Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân Ngữ văn.
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi: Đông Phương học, Hán Nôm, Báo chí học, Văn hóa học, Việt Nam học, Ngôn ngữ học, Sư phạm tiểu học...

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi thì phải học bổ sung kiến thức liên quan đến chuyên ngành Lí luận văn học.

Về thâm niên công tác: Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

Về lí lịch bản thân: Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lí nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Về thủ tục: Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ theo Quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Thời gian đào tạo: 2 năm

5. Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo quy định trong Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

PHẦN II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo

a. Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

- Khối kiến thức chung: **7 tín chỉ**

- Khối kiến thức cơ sở: **18 tín chỉ**

+ Bắt buộc: 12 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- Khối kiến thức chuyên ngành: **23 tín chỉ**

+ Bắt buộc: 16 tín chỉ

+ Tự chọn: 7 tín chỉ

- Luận văn tốt nghiệp: **12 tín chỉ**

2. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Tự học, tự nghiên cứu	Mã số học phần tiên quyết
				LT	BT, TL	TH		
I	Khối kiến thức chung		7					
1	LC1428	Triết học	4	40	10	10	120	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	36	9		90	
II	Khối kiến thức cơ sở		18					
II.1	Bắt buộc		12					
3	LL2401	Thi pháp học	4	40	10	10	120	
4	LL2402	Các trường phái nghiên cứu văn học	4	40	10	10	120	
5	LL2403	Phân tích văn học	4	40	10	10	120	
II.2	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6					
6	LL2304	Lịch sử văn hóa – tư tưởng Phương Đông	3*	30	5	10	90	
	LL2305	Tư tưởng mỹ học Phương Tây	3*	30	5	10	90	
7	LL2306	Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học	3*	30	5	10	90	
	LL2307	Những vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam	3*	30	5	10	90	
III	Khối kiến thức chuyên ngành		23					
III.1	Bắt buộc		16					
8	LL2408	Văn học so sánh	4	40	10	10	120	
9	LL2409	Các vấn đề về thể loại văn học	4	40	10	10	120	
10	LL2410	Tự sự học	4	40	10	10	120	
11	LL2411	Lí luận phê bình văn học hiện đại ở Việt Nam	4	40	10	10	120	

III.2	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		7					
12	LL2412	Kí hiệu học văn học	4	40	10	10	120	
	LL2413	Thơ và các loại hình thơ ca	4	40	10	10	120	
13	LL2314	Hình thái thẩm mỹ của văn học Việt Nam sau 1975	3	30	5	10	90	
	LL2315	Thi học cổ điển Trung Hoa	3	30	5	10	90	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12					
14	LL2916	Luận văn tốt nghiệp	12					
Cộng			60					

3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
				1	2	3	4
I	Khối kiến thức chung		7				
1	LC1428	Triết học	4	x			
2	NN1322	Tiếng Anh	3	x			
II	Khối kiến thức cơ sở		18				
3	LL2401	Thi pháp học	4	x			
4	LL2402	Các trường phái nghiên cứu văn học	4	x			
5	LL2403	Phân tích văn học	4		x		
6		HP kiến thức cơ sở tự chọn 1	3*		x		
7		HP kiến thức cơ sở tự chọn 2	3*		x		
III	Khối kiến thức chuyên ngành		23				
8	LL2408	Văn học so sánh	4		x		
9	LL2409	Các vấn đề về thể loại văn học	4		x		
10	LL2410	Tự sự học	4			x	
11	LL2411	Lí luận phê bình văn học hiện đại ở Việt Nam	4			x	
12		HP KT chuyên ngành tự chọn 1	4*			x	
13		HP KT chuyên ngành tự chọn 2	3*			x	
IV	Luận văn tốt nghiệp		12				
14	LL2916	Luận văn tốt nghiệp	12				x
Cộng			60	15	18	15	12

4. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

4.1. Khối kiến thức chung

7 TC

1. Triết học

4 TC

Môn triết học dành cho học viên cao học các ngành khoa học xã hội và nhân văn bao gồm những nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của triết học, về bản thể luận, nhận thức luận, về phép biện chứng, hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, về ý thức xã hội và về con người.

2. Tiếng Anh

3 TC

Học viên có khả năng hiểu những ý chính trong ngôn ngữ thông qua các chủ đề quen thuộc thường gặp trong công việc, ở trường học hay khu vui chơi...Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra trong giao tiếp. Có khả năng sử dụng các câu liên kết đơn giản trong các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hoặc liên quan đến sở thích cá nhân. Có thể miêu tả các sự kiện, các trải nghiệm, giấc mơ, ước ao hay tham vọng của mình và đưa ra những nguyên nhân, giải thích cho các ý kiến và dự định đó.

4.2. Khôỉ kiến thức cơ sở **18 TC**

3. Thi pháp học **4 TC**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và những vấn đề chung của Thi pháp học, đi sâu vào các vấn đề quan niệm nghệ thuật về con người, thời gian, không gian nghệ thuật, tác giả và kiểu tác giả, thi pháp thể loại, cốt truyện, điểm nhìn, ngôn từ nghệ thuật.

4. Các trường phái nghiên cứu văn học **4 TC**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về các trường phái nghiên cứu văn học phương Tây hiện đại, từ khái quát đặc điểm và diễn biến của lý luận văn học hiện đại đến tiếp cận những khuynh hướng nghiên cứu cụ thể như tiếp cận văn học trong quan hệ với hiện thực xã hội, tiếp cận văn học từ chủ thể sáng tạo, tiếp cận văn học từ hình thức và cấu trúc tác phẩm, tiếp cận văn học trong quan hệ với người đọc...

5. Phân tích văn học **4 TC**

Phạm trù tác giả và ý nghĩa của việc nghiên cứu tác phẩm văn học, vai trò của phương pháp luận trong nghiên cứu tác gia văn học; Các phương hướng và phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học; Khái niệm phong cách nghệ thuật và con đường tìm hiểu phong cách nghệ thuật nhà văn; Vận dụng vào việc tìm hiểu tư tưởng và phong cách nghệ thuật của các nhà văn Việt Nam.

6. Lịch sử văn hóa – tư tưởng Phương Đông **3 TC**

Trên cơ sở khái quát những vấn đề cơ bản về văn hóa và tư tưởng phương Đông cổ đại, học phần đi sâu khai thác văn hóa – tư tưởng Ấn Độ, Trung Hoa. Từ đó nghiên cứu những đặc điểm truyền thống của văn hóa Việt Nam giữa hai dòng văn hóa tư tưởng Ấn Độ - Trung Hoa.

7. Tư tưởng mỹ học Phương Tây **3 TC**

Chuyên đề đem đến cái nhìn bao quát (có chọn lọc) cả về tiến trình phát triển mỹ học phương Tây lẫn những đặc trưng về cấu trúc, từ đó có phương pháp tiếp cận đúng. Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và mới mẻ để làm công cụ tiếp cận tác giả tác phẩm như mỹ học cổ điển, mỹ học cận hiện đại, mỹ học hậu hiện đại. Học viên nắm được những tác gia, tác phẩm mỹ học tiêu biểu của nền văn chương nhân loại, tiếp thu và đối chiếu với mỹ học nước nhà.

8. Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học **3 TC**

Từ sự nhận thức về những đặc điểm của ngôn ngữ với tư cách chất liệu của nghệ thuật văn chương, thấy được ưu thế và hạn chế của ngôn ngữ khi đi vào tác phẩm văn chương. Mặt khác, từ lí thuyết giao tiếp ngôn ngữ, vận dụng vào các quá trình sáng tạo văn học, để nhận ra vai trò và đặc điểm của các quá trình sáng tạo và tiếp nhận, của các nhân tố tác giả, độc giả, ngữ cảnh trong hoạt động văn chương. Đồng thời xác định và làm rõ mối quan hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ, từ đó rút ra những hệ quả cần thiết cho việc phân tích, giảng dạy ngôn ngữ và văn học trong nhà trường.

9. Những vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam **3 TC**

Nội dung chính của môn học - các vấn đề cơ bản của lịch sử văn học Việt Nam: vấn đề cấu trúc tổng thể của lịch sử văn học Việt Nam, vấn đề phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam, vấn

đề quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết, vấn đề ảnh hưởng của các học thuyết, các tôn giáo trong tiến trình lịch sử văn học Việt Nam, những khuynh hướng vận động và quy luật kết tinh, vấn đề hệ thống thể loại và ngôn ngữ trong lịch sử văn học Việt Nam, vấn đề vị trí của nền văn học Việt Nam từ sau 1945 đến nay trong lịch sử văn học Việt Nam.

4.3. Khối kiến thức chuyên ngành **23 TC**

10. Văn học so sánh **4 TC**

Cung cấp những luận điểm cơ bản về bản chất của lí thuyết so sánh, sự hình thành, vận động và phát triển của trào lưu này. Từ đó, HV có điều kiện tìm hiểu sự vận động, quá trình ảnh hưởng và giao thoa giữa các nền văn học, vận dụng để tìm hiểu, đối chiếu các tác phẩm văn học cụ thể, cùng hoặc không cùng nguồn cội phát sinh, các tác gia và các dòng văn học khác nhau, từ đó có thể nhận diện, xây dựng một tư tưởng biện chứng trong văn học. Kỹ năng so sánh chính là mục tiêu cơ bản nhất của học phần này.

11. Các vấn đề về thể loại văn học **4 TC**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về đặc trưng của thể loại văn học, tìm hiểu thể loại văn học trong lịch sử mỹ học thế giới và hệ thống các thể loại trong tiến trình lịch sử văn học.

12. Tự sự học **4 TC**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về tự sự, một phương thức biểu đạt của con người, không chỉ thể hiện trong tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện thơ..., mà còn thể hiện trong lịch sử, báo chí, điện ảnh. Sau khi học xong, học viên biết phân tích văn bản tự sự một cách có cơ sở.

13. Lí luận phê bình văn học hiện đại ở Việt Nam **4 TC**

Chuyên đề tập trung vào các vấn đề chính sau: Nhận thức về đối tượng, bản chất, chức năng, vai trò của Lí luận và phê bình văn học; Khái quát về sự hình thành và phát triển của lý luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX đến nay.

14. Kí hiệu học văn học **4 TC**

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về kí hiệu học văn hóa và văn học và khuynh hướng nghiên cứu cấu trúc – kí hiệu học Tartu Moska. Môn học cũng có thể kết nối, có quan hệ qua lại với Văn học nước ngoài, Văn học Việt Nam.

15. Thơ và các loại hình thơ ca **4 TC**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về thơ và các loại hình thơ ca, tiếp cận các khái niệm thơ, các loại hình thơ ca và nhận diện đặc trưng thơ ca Việt Nam.

16. Hình thái thẩm mỹ của văn học Việt Nam sau 1975 **3 TC**

Chuyên đề tập trung vào các vấn đề chính sau: Phương pháp tiếp cận mỹ học đối với một đối tượng văn học; Sự vận động đa dạng hóa thẩm mỹ của văn học Việt Nam sau 1975 với những biểu hiện ở khả năng tương tác và chuyển hóa thẩm mỹ tạo nên một hình thái thẩm mỹ mới.

17. Thi học cổ điển Trung Hoa **3 TC**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về thi học cổ điển Trung Quốc, nhấn mạnh vào thi học của Nho gia, Đạo gia và Thiền gia. Trên cơ sở đó, học phần hướng đến so sánh thi học cổ điển Trung Hoa với thi học cổ điển Việt Nam.

4.4. Luận văn tốt nghiệp **12 TC**

- Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể, chuyên sâu liên quan đến lĩnh vực Lí luận văn học.

- Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;
- Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật sở hữu trí tuệ;
- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;
- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lí luận và thực tiễn để nghiên cứu và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả.
- Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa; Cấu trúc và hình thức trình bày của luận văn theo đúng quy định của Trường Đại học Hùng Vương.

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận văn học được thiết kế theo mô hình đơn ngành và tuân thủ các quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ tiến sĩ trở lên (trừ môn Tiếng Anh), có kinh nghiệm giảng dạy, đã qua bồi dưỡng sư phạm. Ngoài những giảng viên cơ hữu, nhà trường còn mời các nhà khoa học, các giảng viên có trình độ cao từ các trường đại học, viên nghiên cứu tham gia giảng dạy.

Về cơ sở vật chất: Có đủ và đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, thực hành, phòng tin học, ngoại ngữ...Thư viện có đầy đủ sách báo, tạp chí, để giảng viên và sinh viên nghiên cứu, cập nhật kiến thức.

Căn cứ đề cương chi tiết từng môn học và năng lực giảng viên để phân công giảng viên phụ trách chính, phụ trách phụ việc giảng dạy từng môn học.

Căn cứ vào số môn học, tổng số tín chỉ của chương trình, số học kì học viên cần tham gia học tập để hoàn thành chương trình lập kế hoạch giảng dạy từng học kì.

Thực hiện giảng dạy các môn học theo kế hoạch đã xây dựng; Tổ chức các hoạt động giảng dạy (theo các giờ Lí thuyết, thực hành,...), tổ chức kiểm tra, đánh giá từng học phần theo Đề cương chi tiết học phần đã xây dựng.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Cao Văn